

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày: 02-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Vui

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng N - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh G**, sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp PH, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Huỳnh S và bà Dương K; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2003 đến 2005 gây rối trật tự công cộng đưa đi trường giáo dưỡng 02 năm; tạm giữ: Từ ngày 23/01/2019 đến ngày 01/02/2019, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2019. “Có mặt”

2/ **Phạm Q**, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp PT, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm M và bà Huỳnh T; có vợ và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/9/2017 bị Công an Huyện Dương Minh Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền là 7.500.000 đồng; tạm giữ: Từ ngày 23/01/2019 đến ngày 01/02/2019, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2019. “Có mặt”

3/ **Nguyễn Q**, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT: Ấp TA, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã PN, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: **Không B chữ**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn D (chết) và bà Nguyễn D; có chồng và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ: Từ ngày 23/01/2019 đến ngày 01/02/2019, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2019. “Có mặt”

4/ **Trần G**, sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp BD, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần H và bà Dương E; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ: Từ ngày 23/01/2019 đến ngày 01/02/2019, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2019. “Có mặt”

5/ **Phạm P**, sinh năm 1979 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp PT, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm M và bà Huỳnh T; có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 23/01/2019 đến ngày 01/02/2019, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2019. “Có mặt”

6/ **Nguyễn B**, sinh năm 1957 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp TT, xã TH, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đ (chết) và bà Võ N (chết); có vợ và 05 người con; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ: Từ ngày 23/01/2019 đến ngày 01/02/2019, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2019. “Có mặt”

7/ **Tạ N**, sinh năm 1984 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp PT, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Tạ V và bà Cao T; có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam: Không; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2019. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/01/2019, Phạm Q sử dụng điện thoại di động số 0974060550 gọi vào số điện thoại di động 0901653176 của Huỳnh G rủ G đến nhà của Q để tổ chức uống rượu và lắc tài, xui thắng thua bằng tiền. Khoảng 13 giờ cùng ngày, G điều khiển xe mô tô biển số 70E1-022.92 đến nhà của Q, sau một lúc uống rượu thì G gợi ý việc lắc tài, xui, được mọi người đồng ý nên ra vườn cao su phía sau nhà của Q để làm cái lắc tài, xui. Do không có tiền nên G mượn của Q số tiền 2.000.000 để làm vốn đánh bạc. G sử dụng 01 tấm nhựa kích thước (50 x 80)cm có ghi chữ tài, xui và được đánh số thứ tự từ 4

đến 17; 01 cái đĩa nhỏ màu trắng; 01 nắp nhựa được quấn băng keo màu đen và 06 hột xí ngầu dùng để lắc tài, xỉu. G làm cái lắc tài, xỉu và có các bị can tham gia đặt tài xỉu gồm: Phạm P, Nguyễn B, Nguyễn Q, Trần G, Tạ N và Nguyễn T. Những người chơi tham gia đặt tài, xỉu đặt mỗi ván từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, G đánh bạc thua hết 1.700.000 đồng nên G mượn Q thêm số tiền 6.000.000 đồng để làm vốn đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu phát hiện bắt quả tang. Riêng bị can Nguyễn T chạy thoát được và bỏ trốn cho đến nay.

Ngoài hành vi của Phạm Q đã trực tiếp giúp sức trực tiếp cho Huỳnh G bằng hình thức cho mượn tiền để Huỳnh G làm cái lắc tài xỉu. Hành vi của các bị can Phạm P, Nguyễn B, Nguyễn Q, Trần G, Tạ N và Nguyễn T đã tham gia đặt tài xỉu do Huỳnh G làm cái thể hiện cụ thể như sau:

- **Đối với Nguyễn B:** Khoảng 13 giờ ngày 23/01/2019, B đi nhờ xe đến nhà Q để đánh tài, xỉu được, thua bằng tiền do Huỳnh G làm cái, khi đi B mang theo 4.000.000 đồng và sử dụng 3.050.000 đồng để tham gia đặt tài xỉu, đặt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, kết quả bị thua hết số tiền 3.050.000 đồng.

- **Đối với Nguyễn Q:** Khoảng 13 giờ ngày 23/01/2019, Q điều khiển xe mô tô biển số 70K4-2486 đến nhà Phạm Q để đánh tài xỉu được, thua bằng tiền do Huỳnh G làm cái, khi đi Q mang theo số tiền 250.000 đồng để tham gia đặt tài xỉu, đặt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và kết quả thắng được 400.000 đồng.

- **Đối với Phạm P:** Vào khoảng 13 giờ ngày 23/01/2019, P đi bộ đến nhà Q để tham đánh tài xỉu được, thua bằng tiền do Huỳnh G làm cái, khi đi P mang theo 1.300.000 đồng để tham gia đặt tài xỉu mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và kết quả thắng được số tiền 350.000 đồng.

- **Đối với Trần G:** Khoảng 13 giờ ngày 23/01/2019, G điều khiển xe mô tô biển số 70R1-7350 đến nhà Phạm Q để tham gia đánh tài xỉu. khi đi, G mang theo số tiền 450.000 đồng để tham gia đặt tài mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và kết quả thua hết số tiền 200.000 đồng.

- **Đối với Tạ N:** Khoảng 13 giờ ngày 23/01/2019, N điều khiển xe mô tô biển số 66L2-2964 đi từ nhà đến nhà Phạm Q lắc tài xỉu được, thua bằng tiền. Khi đi N mang theo số tiền 70.000 đồng làm vốn để tham gia đặt tài xỉu, đặt mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, kết quả N thắng được 130.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tang vật thu giữ tại chiếu đánh bạc: Có bảng thống kê kèm theo.

* Kê biên tài sản:

- Kê biên của Nguyễn B thửa đất số 713, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.262,6m² tọa lạc ấp TT, xã TH, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị can Huỳnh G, Phạm Q, Phạm P, Nguyễn Q, Trần G và Tạ N không có tài sản cá nhân nên không tiến hành kê biên.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-DMC ngày 31-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Huỳnh G, Phạm Q, Phạm P, Nguyễn B, Nguyễn Q, Trần G, Tạ N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung của bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: các bị cáo Huỳnh G, Phạm Q, Nguyễn B, Nguyễn Q, Trần G, Phạm P, Tạ N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo G từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo B từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo G từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các công cụ, P tiện phạm tội;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 ĐTDĐ; 12.198.700 đồng

- Tuyên trả cho bị cáo G 1.300.000 đồng

* Đối với Nguyễn T hiện đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tách vụ án để xử lý riêng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Lần lượt từng bị cáo thừa nhận đã vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, tha thiết xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/01/2019 tại nhà của Phạm Q thuộc khu vực ấp PT, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, Phạm Q đã cho Huỳnh G mượn tổng số tiền 8.000.000 đồng để làm cái lắc tài xỉu được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Những người tham gia đặt gồm: Phạm P, Nguyễn B, Nguyễn Q, Trần G, Tạ N và Nguyễn T với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 13.150.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định các bị cáo Huỳnh G, Phạm P, Nguyễn B, Nguyễn Q, Trần G, Tạ N và Phạm Q phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã truy nã và tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa P. Bản thân các bị cáo B Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức. Nhưng các bị cáo đã xem thường pháp luật và thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xét xử nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi và vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Huỳnh G là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo đứng ra làm cái lắc tài xỉu cho các bị cáo khác cùng tham gia. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án này.

Bị cáo Phạm Q ngoài việc là người khởi xướng việc đánh bạc bằng cách điện thoại cho bị cáo G để rủ đến nhà mình đánh bạc, thì bị cáo Q còn là người giúp sức tích cực cho bị cáo G bằng cách cho bị cáo G vay tiền hai lần để làm cái lắc tài xỉu. Mặc dù bị cáo Q không tham gia đánh bạc, nhưng vẫn phải chịu

trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo G trong vụ án về hành vi đánh bạc. Do đó bị cáo Q phải chịu trách nhiệm sau bị cáo G.

Các bị cáo Phạm P, Nguyễn B, Nguyễn Q, Trần G, Tạ N tham gia đánh bạc nhưng với số tiền không lớn (Nguyễn B sử dụng 3.050.000 đồng; Nguyễn Q sử dụng 250.000 đồng; Phạm P sử dụng 1.300.000 đồng; Trần G sử dụng 450.000 đồng; Tạ N sử dụng 70.000 đồng). Do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hành vi của các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, có công việc ổn định, nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng biện pháp giáo dục tại địa P cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận khi bị bắt giữ tại sòng bạc thì cơ quan Công an thu giữ điện thoại, xe mô tô, và số công cụ, P tiện sử dụng cho việc đánh bạc. Các xe mô tô của các bị cáo đi đến điểm đánh bạc không thuộc sở hữu của các bị cáo và không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu đã trả lại chủ sở hữu là phù hợp. 02 điện thoại di động là P tiện để các bị cáo liên hệ tổ chức việc đánh bạc và số tiền thu được tại sòng bạc 13.150.000 đồng, trong đó có số tiền 950.000 đồng của bị cáo B không dùng vào việc đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị cáo B là phù hợp, số tiền còn lại 12.200.000 đồng, trong đó bị cáo G khai có 1.300.000 đồng dùng đóng học phí cho con nhưng không có chứng cứ chứng minh, nên toàn bộ số tiền 12.200.000 đồng được xác định là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong vụ án nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Đối với những vật chứng không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và mức hình phạt của các bị cáo:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh G 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh G cho Ủy ban nhân dân xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh G cho Ủy ban nhân dân xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn B cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện HT, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Q cho Ủy ban nhân dân xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm P cho Ủy ban nhân dân xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần G 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần G cho Ủy ban nhân dân xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ N cho Ủy ban nhân dân xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bổ sung bị cáo Huỳnh G số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; phạt bổ sung bị cáo Phạm Q số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn B số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Q số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng; phạt bổ sung bị cáo Phạm P số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng; phạt bổ sung bị cáo Trần G số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng; phạt bổ sung bị cáo Tạ N số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPO F5YOUTH màu hồng, số IMEL 1: 867994030190819; số IMEL 2: 867994030190801, bên trong có 01 sim số 0901653176; 01 điện thoại di động nhãn hiệu CHILLI màu đen, số IMEL: 353720064050566, bên trong có 01 sim số 0974060550 và 12.200.000 đồng Việt N.

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm nhựa nilon kích thước (50cm x 80cm), có ghi chữ Tài – Xiu và đánh số thứ tự từ 4 đến 17; 01 cái đĩa nhỏ màu trắng; 01 nắp nhựa được quấn băng keo màu đen; 06 hột xí ngầu; 06 cái ghế bằng nhựa màu đỏ.

Tiếp tục kê biên tài sản là quyền sử dụng đất của Nguyễn B tại thửa đất số 713; tờ bản đồ số 10, diện tích 6.262,6 m²; tọa lạc tại ấp TT, xã TH, huyện HT, tỉnh Tây Ninh theo lệnh kê số: 12/LKBTS ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng nêu trên, hiện Cơ quan Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu đang Q lý.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Buộc các bị cáo Huỳnh G (Xi Được); Phạm Q, Nguyễn B, Nguyễn Q, Trần G (Đặng); Phạm P; Tạ N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THADS Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC;
- Cơ quan THAHS Công an Huyện DMC;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Văn Diệp